TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2017/QĐST – HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Thân Thị L** – sinh năm 1978

Trú tại: Số 42 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông **Hoàng Công S** – sinh năm 1970

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Ngày 04/8/2017 bà Thân Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Về việc chia tài sản chung của vợ chồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thân Thị L và ông Hoàng Công S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Công T sinh ngày 12/7/2000 cho bà Thân Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Công S trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Hoàng Phương N sinh ngày 23/6/2004.

Bà L và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân gia đình.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về "án phí, lệ phí Toà án"

Bà Thân Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 7.600.000đồng *(bảy triệu sáu trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002447 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Thân Thị L đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L được trả lại số tiền 7.450.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Thân Thị L.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Riêng phần đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Ngọc Thiện;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang